

Số: 15 GP-UBND

Bình Phước, ngày 08 tháng 5 năm 2025

GIẤY PHÉP KHAI THÁC NƯỚC MẶT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 1489/QĐ-TTg ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 22/QĐ-TTg ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Đồng Nai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Xét Đơn đề nghị cấp Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt ngày 10 tháng 7 năm 2023, Công văn số 09/BPX ngày 10 tháng 7 năm 2023 về việc giải trình chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác, sử dụng nước mặt, Công văn số 15/BPX-BC ngày 18/7/2023 về việc báo cáo việc gắn đồng hồ đo lưu lượng khai thác nước mặt, Báo cáo hiện trạng khai thác, sử dụng nước mặt của Công ty TNHH Công nghệ Môi trường Bình Phước Xanh; Công văn số 87/CV-TTr ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) về việc ý kiến việc chấp hành các quy định của pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên nước đối với Công ty TNHH Công nghệ Môi trường Bình Phước Xanh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 65/TTr-SNNMT-KSTL ngày 02 tháng 04 năm 2025; ý kiến của các thành viên UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH Công nghệ Môi trường Bình Phước Xanh (địa chỉ: Số 38, Quốc lộ 13, tổ 4, khu phố 6, phường Hưng Long, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước) khai thác nước mặt với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Công trình khai thác nước mặt từ sông Bé.

2. Mục đích khai thác nước: Phục vụ cho hoạt động sản xuất của Nhà máy xử lý chất thải rắn công nghiệp, chất thải nguy hại và dệt nhuộm, sản xuất đĩnh, ốc vít thuộc Công ty TNHH Công nghệ Môi trường Bình Phước Xanh.

3. Nguồn nước khai thác: Nước mặt từ sông Bé (thuộc hệ thống sông Đồng Nai).

4. Vị trí các hạng mục chính của công trình khai thác nước:

- Vị trí công trình khai thác nước: Tại ấp 5, xã Minh Lập, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Toạ độ vị trí lấy nước (VN2000, kinh tuyến trực $106^{\circ}15'$, múi chiều 3°): X: 5.55.796; Y: 12.77.667.

5. Chế độ khai thác: 300 ngày/năm.

6. Lượng nước khai thác: Lượng nước khai thác lớn nhất trong ngày: 2.000 m³/ngày đêm, tương đương 600.000 m³/năm.

7. Phương thức khai thác: Nước mặt từ sông Bé được bơm vào hồ chứa có lót bạt HDPE (hồ lắng lọc) của Nhà máy bằng 01 trạm bơm nước thô với 02 bơm công suất 150 m³/giờ và 35 m³/giờ, nước được bơm qua đường ống bằng sắt đường kính 140 mm, dài 120 m vào hồ chứa. Nước từ hồ chứa sau khi xử lý sẽ được bơm cấp nước cho hoạt động sản xuất của Nhà máy bằng các đường ống nhựa PVC đường kính 168 mm.

8. Thời hạn của Giấy phép: Thời hạn của Giấy phép là mười (10) năm.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty TNHH Công nghệ Môi trường Bình Phước Xanh:

1. Đảm bảo tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

2. Thực hiện việc lắp đặt thiết bị quan trắc định kỳ để quan trắc, giám sát định kỳ lưu lượng khai thác (khuyến khích lắp đặt thiết bị để quan trắc trực tuyến đối với thông số lưu lượng khai thác); thực hiện đo đạc, giám sát, kết nối trong quá trình khai thác nước theo quy định, cụ thể:

- Đối với thông số lưu lượng khai thác: Thực hiện giám sát và cập nhật hằng ngày (trước 10 giờ sáng ngày hôm sau).

- Đối với thông số chất lượng nước: Thực hiện giám sát với tần suất 02 lần/năm và cập nhật số liệu vào hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả phân tích.

3. Bố trí thiết bị, nhân lực để quan trắc, giám sát hoạt động khai thác nước; lập sổ theo dõi lượng nước khai thác.

4. Trường hợp gây ô nhiễm, ảnh hưởng xấu tới nguồn nước, môi trường và các đối tượng khai thác nước khác hoặc xảy ra sự cố công trình thì phải dừng ngay việc khai thác và báo cáo kịp thời đến các cơ quan chức năng ở địa phương để có biện pháp xử lý; chịu trách nhiệm trước pháp luật về những ảnh hưởng bất lợi của công trình đến xã hội và môi trường.

5. Thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép.

6. Trường hợp phát sinh mục đích khai thác nước khác hoặc phải điều chỉnh các nội dung của Giấy phép thì phải lập ngay hồ sơ điều chỉnh Giấy phép khai thác nước mặt và hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (nếu có mục đích khai thác nước phải nộp tiền cấp quyền) theo quy định.

7. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bình Phước; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác tài nguyên nước của công trình vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia và theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

8. Thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác theo quy định tại Điều 9, Điều 10 và Điều 12 của Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

9. Thực hiện nghĩa vụ nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, thuế tài nguyên và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác tài nguyên nước theo quy định pháp luật.

10. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực cấp nước theo quy định.

11. Hằng năm (trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo), thực hiện lập Báo cáo tình hình khai thác nước mặt theo Mẫu 60 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường.

12. Thực hiện các biện pháp chống xói lở bờ, bồi, lắng sông Bé nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực tới môi trường sinh thái, quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đang khai thác nước mặt từ sông Bé.

Điều 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác của các thông tin, số liệu về cấp Giấy phép khai thác tài nguyên nước (nêu trên); có trách nhiệm cập nhật thông tin của Giấy phép này vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia; theo dõi, giám sát hoạt động khai thác nước mặt của công trình này; kiểm tra, giám sát thường xuyên hoạt động khai thác nước mặt của công trình này đảm bảo không để xảy ra vi phạm, lãng phí.



Điều 4. Công ty TNHH Công nghệ Môi trường Bình Phước Xanh được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 42 của Luật Tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 42 của Luật Tài nguyên nước.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất 45 ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Công ty TNHH Công nghệ Môi trường Bình Phước Xanh còn tiếp tục khai thác nước mặt như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

- Cục Quản lý Tài nguyên nước;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ phận một cửa Chi cục Thuế khu vực XVI;
- UBND thị xã Chơn Thành;
- Công ty TNHH CN MT Bình Phước Xanh;
- Lãnh đạo VP, P. KT;
- Lưu: VT_(BH-01-GPKTNM-28/4).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Trường Sơn

